

## BÁO CÁO

### Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 7 Và một số nhiệm vụ trọng tâm tháng 8 năm 2017

#### I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THÁNG 7

Giá heo hơi tăng vọt lên trên 40.000 đồng/kg người chăn nuôi có lãi và bắt đầu tái đàn trở lại; giá dừa khô, lúa, tôm duy trì ở mức cao; sâu bệnh trên cây trồng không bộc phát thành dịch, chỉ xuất hiện cục bộ ở một số nơi; sản lượng thủy sản nuôi, khai thác cao hơn cùng kỳ. Bên cạnh đó, bão số 02 gây thiệt hại về nhà cửa, công trình và ngập úng hơn 1.600 ha lúa Hè Thu, bệnh cúm gia cầm xuất hiện tại huyện Cầu Kè, tôm nuôi vẫn còn thiệt hại rải rác, giá cá lóc, cá tra ở mức thấp làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự hỗ trợ của các ngành, các cấp, đặc biệt là sự nỗ lực vượt khó của nông dân nên sản xuất nông nghiệp của tỉnh tiếp tục đạt được những kết quả tích cực, cụ thể như sau:

##### 1. Kết quả đạt được:

##### a) Sản xuất và phòng, chống dịch bệnh:

- Trồng trọt và BVTV:

+ Cây lúa: Xuống giống 2.855 ha lúa Hè Thu, nâng tổng diện tích xuống giống vụ này đến nay 76.847 ha, đạt 98,52% kế hoạch (thấp hơn cùng kỳ 872 ha); thu hoạch 5.806 ha, năng suất trung bình 5,2 tấn/ha. Xuống giống 15 mô hình cánh đồng lớn, diện tích 3.268 ha. Diện tích nhiễm sâu bệnh 7.546 ha, gồm đạo ôn lá 1.962 ha, tỉ lệ phổ biến 5-10%, cục bộ có 38,8 ha tỉ lệ từ 20-30% tập trung ở xã của huyện Châu Thành và Trà Cú), rầy nâu 3.165 ha, mật số từ 750-1.500 con/m<sup>2</sup>, cục bộ 442 ha mật số từ 3.000 - 15.000 con/m<sup>2</sup> ở một số của huyện Càng Long, Châu Thành và Cầu Kè; lem lép hạt 1.100 ha, chuột gây hại 880 ha với tỉ lệ nhẹ tập trung ở huyện Cầu Ngang và Trà Cú, sâu cuốn lá nhỏ 156 ha, cháy bìa lá 85 ha, diện tích còn lại là một số loại sâu bệnh khác với diện tích nhỏ mức độ gây hại không đáng kể.

+ Cây màu, cây công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm khác: Gieo trồng 3.903 ha, nâng tổng diện tích đã gieo trồng 38.920 ha, đạt 70,13% kế hoạch (cao hơn cùng kỳ 1.266 ha), gồm: Mầu lương thực 4.756 ha; màu thực phẩm 19.443 ha, cây công nghiệp ngắn ngày 11.059 ha và cây hàng năm khác 3.663 ha. Liên kết công ty TNHH hạt giống Vạn Phát thực hiện mô hình cánh đồng lớn trên cây ớt, diện tích 14,75 ha. Công ty đầu tư tiền mua giống, cuối vụ thu hồi và bao tiêu toàn bộ sản phẩm.

+ Chuyển từ trồng lúa sang trồng bắp theo Quyết định 915/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Từ vụ Thu đông mùa 2016-2017 đến nay chuyển 370 ha đất trồng lúa sang trồng bắp tập trung trên địa bàn các huyện, thành phố.

+ Theo dõi bẫy đèn, kiểm tra các điểm dự báo sâu bệnh, phát hành 01 thông báo tình hình rầy nâu gây hại và vận động nông dân tích cực phòng trị tại các huyện Càng Long, Châu Thành, Trà Cú; thu mẫu rầy nâu xác định sự hiện diện của virus gây bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá lúa, kết quả 93% mẫu rầy bị nhiễm virus lùn lúa cỏ và lùn xoắn lá, trong đó 80% mẫu nhiễm đồng thời 2 loại virus trên. Phối hợp với Công ty cổ phần Tập đoàn Lộc Trời, Công ty VFC tổ chức 44 cuộc ra quân thăm đồng cùng nông dân để hướng dẫn nông dân phòng trị tại ruộng một số dịch hại chủ yếu, đặc biệt là rầy nâu ở các huyện Trà Cú, Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần; phối hợp Trung Tâm Bảo vệ thực vật phía Nam kiểm tra tình hình rầy nâu tại các xã Bình Phú, Huyện Hội; kết hợp với Công ty cổ phần nông dược HAI tổ chức tọa đàm tư vấn về quản lý dịch hại trên cây thanh long, cây dứa và cây có múi tại xã Đại Phước; Kết hợp Công ty cổ phần Tập đoàn Lộc Trời, Công ty Syngeta xây dựng chương trình phòng sự về tình hình dịch hại trong vụ Hè Thu và các giải pháp phòng trị; tổ chức 06 chuyến khám bệnh lưu động tại các huyện Càng Long, Trà Cú, Châu Thành, Tiểu Cần. Điều tra tình hình gây hại của bọ dứa và đánh giá sự phát triển của quần thể ong ký sinh sau khi thả ra điều kiện tự nhiên; nhân nuôi và tích lũy mật số 1.000 con bọ đuôi kim để chuẩn bị phóng thích ra tự nhiên.

#### **b) Chăn nuôi – thú y:**

- Chăn nuôi: Trong tháng, giá heo hơi tăng vọt từ 22.000 đồng/kg lên trên 40.000 đồng/kg, tuy nhiên lượng heo tới lứa xuất chuồng còn không nhiều. Với giá này người chăn nuôi có lời và sẽ đầu tư tái đàn lại; giá gia cầm vẫn còn ở mức thấp, những hộ nuôi với tổng đàn lớn bắt đầu giảm đàn và duy trì chờ giá.

- Dịch bệnh: Cúm gia cầm xảy ra tại 2 hộ chăn nuôi gà ở xã Tam Ngãi và An Phú Tân, huyện Cầu Kè, tổng đàn mắc bệnh 2.400 con, chủ hộ chăn nuôi và cơ quan chuyên môn đã tiêu hủy toàn bộ số gà mắc bệnh. Cơ quan chuyên môn đã sử dụng 9 lít hóa chất phun xịt khử trùng 1.510 m<sup>2</sup> chuồng trại của 162 hộ chăn nuôi xung quanh khu vực cúm.

- Thực hiện kiểm dịch 66.564 con heo, 1.307 con trâu, bò, 325.981 con gia cầm và 181 tấn sản phẩm động vật. Nâng tổng số đến nay đã kiểm dịch 236.306 con heo; 7.957 con trâu, bò; 1,7 triệu con gia cầm và 419 tấn sản phẩm động vật.

- Tiêm phòng cúm 344.132 con gia cầm; tiêm LMLM 4.092 gia súc; tiêm các bệnh thường xuyên 118.715 gia súc; tiêm phòng đại chó, mèo 1.150 con và các bệnh khác 82.300 gia súc, gia cầm. Nâng tổng số từ đầu năm đến nay tiêm phòng cúm 1.858.883 gia cầm, đạt 62% so tổng đàn thuộc diện tiêm; tiêm LMLM 21.437 gia súc, đạt 27,7% so tổng đàn thuộc diện tiêm; tiêm phòng các bệnh thường xuyên 527.295 gia súc (dịch tả 175.440 con, đạt 48,7%, tụ huyết trùng 175.335 con, đạt 48%, phó thương hàn 176.500 con, đạt 49%); tiêm phòng đại chó, mèo 3.725 con và các bệnh khác 430.924 con.

### **c) Lâm nghiệp:**

- Thực hiện chăm sóc 413,84 ha rừng; tổ chức 82 lượt tuần tra bảo vệ rừng và kiểm soát lâm sản, không phát hiện vi phạm; tận thu 40 m<sup>3</sup> gỗ Phi lao chết do nấm bệnh. Nâng tổng số đến nay chăm sóc 413,84 ha rừng, nghiệm thu vệ sinh phòng cháy 254 ha; thực hiện trồng 20 ha rừng và 1.680 cây lâm nghiệp phân tán; kiểm tra vườn ươm cây giống chuẩn bị trồng rừng và trồng cây lâm nghiệp phân tán theo kế hoạch; tổ chức 567 lượt tuần tra bảo vệ rừng, phát hiện 04 trường hợp vi phạm, đã tiến hành xử lý theo quy định; tận thu 742 m<sup>3</sup> gỗ thiệt hại do nấm bệnh tại ấp Hồ Thùng, ấp Phước Thiện, xã Đông Hải và thiệt hại do thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng phục vụ nuôi tôm công nghiệp xã Long Vĩnh.

- Xây dựng Dự thảo Phương án phối hợp bảo tồn linh trưởng trên địa bàn tỉnh; Phương án phối hợp thực hiện chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học; Đề án Cải tạo rừng kém hiệu quả, sắp xếp lại rừng theo hướng tập trung, thuần loài kết hợp với nuôi thủy sản; Đề án chuyển hóa rừng giống.

**d) Thủy sản:** Sản lượng thu hoạch 19.486 tấn. Nâng tổng sản lượng đã thu hoạch 97.717 tấn (đạt 57,5% kế hoạch), tăng 12.285 tấn so với cùng kỳ, cụ thể:

- Nuôi trồng thủy sản: Thả nuôi 7.222 ha, thu hoạch 11.953 tấn. Nâng diện tích đã thả nuôi 46.656 ha (đạt 108,5% kế hoạch), thu hoạch 57.829 tấn (đạt 57% kế hoạch), cao hơn cùng kỳ 10.489 tấn, cụ thể:

+ Vùng nước mặn, lợ: Thả nuôi 6.426 ha (614 triệu con giống), thu hoạch 9.043 tấn. Nâng tổng số đã thả nuôi 44.937 ha (4,4 tỷ con giống), gồm: Tôm sú 22.003 ha (1,51 tỷ con giống), tôm chân trắng 5.059 ha (2,8 tỷ con giống), cua biển 17.208 ha (107 triệu con); thu hoạch 27.457 tấn (cao hơn cùng kỳ 7.205 tấn), gồm: Tôm sú 5.747 tấn (tăng 457 tấn), tôm chân trắng 17.485 tấn (tăng 6.926 tấn), cua biển 2.951 tấn (giảm 300 tấn), còn lại là các loại thủy sản khác.

+ Vùng nước ngọt: Thả nuôi 795 ha (26,7 triệu con giống), thu hoạch 2.910 tấn, nâng tổng số đến nay thả nuôi 1.718 ha (125,7 triệu con giống), gồm: Cá lóc 209 ha, tôm càng xanh 773 ha, còn lại là cá các loại; thu hoạch 30.372 tấn (cao hơn cùng kỳ 3.283 tấn), gồm: Cá lóc 16.059 tấn (tăng 1.343 tấn), cá tra 7.476 tấn (tăng 2.105 tấn), tôm càng xanh 614 tấn (tăng 325 tấn), còn lại là các loại khác.

+ Tình hình bệnh và thiệt hại con giống: Do mưa nhiều, môi trường ao nuôi biến động làm ảnh hưởng sức khỏe tôm nuôi, giảm sức đề kháng tạo cơ hội cho mầm bệnh phát sinh; trong tháng tôm nuôi vẫn còn thiệt hại rải rác, nhưng mức độ thiệt hại giảm so với tháng 6, tôm chết có dấu hiệu của bệnh đốm trắng, hoại tử gan tụy, đỏ thân, đường ruột gây thiệt hại 14,5 triệu con tôm sú (diện tích 93 ha) và 158 triệu con tôm chân trắng (diện tích 786 ha). Nâng tổng số tôm nuôi bị thiệt hại đến nay có 158 triệu con tôm sú (chiếm 10,3% lượng giống thả nuôi chung, 29% lượng giống thả nuôi thâm canh và bán thâm canh), diện tích 786 ha (chiếm 3,6% diện tích thả nuôi chung, 27,6% diện tích thả nuôi thâm canh và bán thâm canh) và 568 triệu con tôm chân trắng (chiếm 20,6% con giống thả nuôi), diện tích 1.009 ha (chiếm 20,8% diện tích thả nuôi).

+ Công tác phòng, chống dịch bệnh: Phân công cán bộ kỹ thuật xuống địa phương tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật nuôi tôm và giám sát dịch bệnh nhằm chủ động phòng chống. Kiểm dịch 333 triệu con tôm giống; thực hiện 48 kỳ quan trắc, cảnh báo môi trường nước; thu 53 mẫu giáp xác (19 mẫu tôm nuôi) phân tích phục vụ nuôi thủy sản, kết quả 04 mẫu nhiễm đốm trắng.

- Khai thác: Sản lượng 7.532 tấn (1.308 tấn tôm), nâng sản lượng khai thác lên 39.889 tấn (6.306 tấn tôm), đạt 58,3% kế hoạch (tăng 1.797 tấn so cùng kỳ), gồm: Khai thác nội đồng 5.053 tấn (1.495 tấn tôm), khai thác biển 34.835 tấn (4.811 tấn tôm).

- Thu mua, chế biến: Các doanh nghiệp thu mua 2.684 tấn (tôm sú 255 tấn, tôm thẻ 1.167 tấn), chế biến 1.541 tấn, tiêu thụ 1.190 tấn, kim ngạch xuất khẩu 7,8 triệu USD. Nâng sản lượng các doanh nghiệp thu mua 8.021 tấn thủy sản (tôm sú 661 tấn, tôm thẻ 4.012 tấn), chế biến 4.618 tấn, tiêu thụ 3.742 tấn, kim ngạch xuất khẩu 25,2 triệu USD.

## **2. Phát triển nông thôn:**

- Nông thôn mới:

+ Các địa phương lồng ghép tuyên truyền cho 13.065 lượt người về tiêu chí nông thôn mới, tiêu chuẩn hộ nông thôn mới, vận động người dân trồng cây xanh làm hàng rào, cột cờ kết hợp đèn chiếu sáng. Nâng tổng số tuyên truyền cho 49.093 lượt người, công nhận 215 ấp nông thôn mới (chiếm 31,5%); 138.367 hộ nông thôn mới (chiếm 61,96% số hộ phát động). Kết quả thực hiện nhóm tiêu chí có 23 xã đạt 19 tiêu chí, 13 xã đạt từ 15 - 18 tiêu chí, 49 xã đạt từ 10 - 14 tiêu chí.

+ Tham mưu phân bổ 186,9 tỷ đồng (vốn Trung ương 116,9 tỷ đồng, ngân sách tỉnh 70 tỷ đồng) cho các địa phương triển khai thực hiện đầu tư các công trình xây dựng cơ bản và hỗ trợ phát triển sản xuất, giải ngân 23,3 triệu đồng.

- Công tác đào tạo nghề: Kết hợp tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho 120 lao động nông thôn tại huyện Cầu Kè, đạt 16,1% so với kế hoạch.

- Ngành nghề, làng nghề: Xây dựng kế hoạch hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh; triển khai kế hoạch thu thập số liệu phục vụ cho công tác xây dựng đề án “Chương trình phát triển mỗi xã một sản phẩm”, đồng thời, xây dựng đề cương “Đề án phát triển ngành nghề nông thôn giai đoạn 2017 – 2020 định hướng đến năm 2025”.

- Chương trình bố trí dân cư: Tiếp tục theo dõi tiến độ thi công Kè chống sạt lở bảo vệ khu vực thị trấn Tiểu Cần và nghiệm thu theo tiến độ, giải ngân 8,7 tỷ đồng, đạt 58%; theo dõi, kiểm tra tiến độ thi công dự án Di dân sạt lở ấp Cồn Phụng, giải ngân 1,67 tỷ đồng, đạt 23,8%. Kết hợp UBND xã Trường Long Hòa hỗ trợ di dời 03 hộ dân vào vùng dự án, kinh phí 60 triệu đồng.

- Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: Tổ chức lựa chọn nhà thầu Dự án mở rộng tuyến ống cấp nước trạm cấp nước xã Nhị Long; thi công Dự án nâng cấp nhà máy nước sạch xã Đại Phước, đạt 50% khối lượng, giải ngân 76 triệu đồng; thực hiện sửa chữa duy tu, bảo dưỡng các trạm cấp

nước 134, giải ngân 355 triệu đồng. Trong tháng, đã lắp đặt cho 655 hộ sử dụng nước máy, nâng tổng số đã cung cấp cho 100.100 hộ.

### **3. Kết quả thực hiện công tác chuyên ngành**

#### **a) Công tác quy hoạch:**

- Xin chủ trương lập quy hoạch vùng sản xuất lúa hữu cơ tỉnh Trà Vinh đến 2025 tầm nhìn 2030.

- Tiếp tục triển khai xây dựng Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, quy hoạch nuôi tôm nước lợ. rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch vùng nguyên liệu mía; quy hoạch chăn nuôi, giết tập trung; quy hoạch thủy lợi; quy hoạch cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Chuẩn bị lấy ý kiến đề cương dự toán 2 dự án quy hoạch: Khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp đô thị.

#### **b) Tham mưu xử lý, ban hành văn bản:**

- Trình xin chủ trương thực hiện Đề án giao đất, giao rừng gắn với quyền sử dụng đất lâm nghiệp.

- Hoàn chỉnh tổng hợp ý kiến đóng góp định mức kinh tế kỹ thuật trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Hướng dẫn nông dân phòng trừ bệnh đạo ôn, rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá hại lúa vụ Hè Thu; ban hành khung lịch thời vụ xuống giống vụ Thu Đông – mùa 2017-2018

- Thành lập Hội đồng thẩm định dự án quy hoạch chi tiết nuôi tôm nước lợ tỉnh Trà Vinh đến 2020 tầm nhìn 2030.

#### **c) Công tác thủy lợi và phòng chống lụt bão:**

- Các địa phương tổ chức thực hiện được 33 công trình thủy lợi nội đồng, chiều dài 23.193 m, khối lượng 83.348 m<sup>3</sup>. Nâng tổng số đến nay thực hiện được 508 công trình thủy lợi nội đồng, chiều dài 373.444 m, khối lượng 1,13 triệu m<sup>3</sup>, đạt 93,8% kế hoạch.

- Nghiệm thu bàn giao, đưa vào sử dụng 2 công trình: Duy tu, sửa chữa tuyến đê biển đoạn Tổng Long – Bắc Trang và sửa chữa 05 cầu giao thông trên tuyến đê Tả - Hữu Sông Cổ Chiên. Công trình sửa chữa đảm bảo giao thông đê Hải Thành Hòa, đạt 45% khối lượng.

- Tổ chức 16 đợt kiểm tra các tuyến đê, phát hiện 01 trường hợp vi phạm hành lang bảo vệ đê và có nhiều vị trí bị lún trên bề mặt kè Cồn Trúng, chiều dài khoảng 500m.

- Công tác phòng, chống thiên tai: Triển khai Kế hoạch phòng chống thiên tai và Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai năm 2017. Theo dõi, tổng hợp thu, nộp quỹ phòng chống thiên tai đến nay được 2,37 tỷ đồng, đạt 21% kế hoạch.

- Tình hình thiệt hại do ảnh hưởng của bão số 2:

+ Về nhà ở: Gió lớn đứt dây điện làm cháy 01 căn nhà, sập, siêu vẹo, tốc mái 58 căn nhà (sập hoàn toàn 10 căn nhà) và 07 phòng học trên địa bàn huyện Duyên Hải, Tiểu Cần, Châu Thành, Cầu Kè, Càng Long và thành phố Trà Vinh.

+ Về công trình: Sập 02 kiot chợ Ba Trường, ngã 10 trụ điện hạ thế, 01 trụ trung thế, ngã 08 cây xanh làm đứt dây điện tại huyện Tiểu Cần và thành phố Trà Vinh.

+ Về sản xuất: Mưa lớn kết hợp gió, làm sập, ngập úng 1.642 ha lúa giai đoạn trổ, cong trái me của các xã Phú Cần, Long Thới, Tân Hùng, Hùng Hòa, Hiếu Trung, Ngãi Hùng của huyện Tiểu Cần, ước thiệt hại khoảng 10% năng suất.

- Công tác khắc phục thiệt hại do ảnh hưởng của bão số 2: Ban chỉ huy phòng, chống lụt bão tích cực khảo sát, đánh giá thiệt hại, đồng thời tiến hành hỗ trợ, khắc phục một phần thiệt hại và tổng hợp đề xuất hỗ trợ theo quy định.

**d) Công tác xây dựng cơ bản:** Tiếp tục theo dõi tiến độ thực hiện 17 dự án (03 dự án khởi công mới, 11 dự án chuyển tiếp, 03 dự án hoàn thành), gồm: 04 công trình phục vụ nuôi thủy sản; 03 công trình phục vụ trồng trọt; 04 công trình đê, kè; 06 công trình dân dụng, đã giải ngân 99,5 tỷ đạt 48,8% kế hoạch.

**e) Công tác đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất:**

- Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, phát triển các HTX nông nghiệp theo Luật HTX năm 2012 góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới”.

- Trình Sở Tài chính về việc chuyển kinh phí hỗ trợ cán bộ trẻ tốt nghiệp Cao đẳng, Đại học về làm việc có thời hạn tại HTX.

- Tổ chức 05 lớp tập huấn thành lập mới HTX cho 143 lượt nông dân trên địa bàn xã Tân Bình, Thạnh Phú, Đại Phước, Lưu Nghiệp Anh và phường 7; 01 lớp tuyên truyền nâng cao nhận thức HTX, HTX kiểu mới cho 30 nông dân tại huyện Cầu Kè.

**f) Công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) và quản lý tàu cá:**

- Tổ chức 02 lớp tập huấn kiến thức về VSATTP cho 73 hộ chăn nuôi heo và kinh doanh nông sản tại huyện Càng Long và Cầu Kè. Lũy kế đến nay đã tổ chức 44 lớp tập huấn kiến thức về VSATTP cho 1.762 lượt người tại các xã nông thôn mới; cấp phát 1.937 bộ tài liệu.

- Tổ chức 8 cuộc thanh tra chuyên ngành ATTP tại 36 cơ sở, kết quả 36 cơ sở chưa thực hiện đầy đủ các quy định về ATTP; kiểm tra, đánh giá, phân loại 42 cơ sở sản xuất kinh doanh nông, thủy sản, kết quả xếp loại 29 cơ sở loại A, 11 cơ sở loại B, 02 cơ sở ngưng hoạt động; cấp 10 giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP; thu 81 mẫu nông sản phân tích, kiểm nghiệm dư lượng chất độc hại. Nâng tổng số đến nay tổ chức 19 cuộc thanh tra chuyên ngành ATTP tại 60 cơ sở kinh doanh thực phẩm tươi sống, sản xuất cà phê, thủy sản, thủy sản khô, rau củ, gạo, thực phẩm đông lạnh..., kết quả 59 cơ sở vi phạm, đoàn kiểm tra đã nhắc nhở, hướng dẫn khắc phục; kiểm tra, đánh giá, phân loại 198 cơ sở sản xuất kinh doanh nông, thủy sản, kết quả xếp loại 117 cơ sở loại A, 74 cơ sở loại B, 05

cơ sở tạm ngưng hoạt động, 02 cơ sở ngưng hoạt động; cấp 71 giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP; tổ chức thu phân tích, kiểm nghiệm chất lượng 497 mẫu (225 mẫu nông sản, 272 mẫu thủy sản), kết quả phát hiện 16 mẫu vi phạm, cơ quan chuyên môn nhắc nhở, hướng dẫn khắc phục.

- Quản lý tàu cá, cảng cá:

+ Thực hiện kiểm tra an toàn kỹ thuật 107 tàu cá, cấp văn bản đóng mới, cải hoán 31 tàu, đăng ký 36 tàu, cấp 43 sổ danh bạ (178 thuyền viên); cấp 90 giấy phép khai thác thủy sản. Nâng tổng số đến nay kiểm tra an toàn kỹ thuật 315 tàu, cấp văn bản đóng mới, cải hoán 87 tàu, đăng ký 104 tàu, xóa bộ 03 tàu, cấp 115 sổ danh bạ (473 thuyền viên), cấp 271 giấy phép khai thác thủy sản, 10 giấy chứng nhận ATTP; toàn tỉnh hiện có 1.215 tàu cá được đăng ký, tổng công suất 120.329 CV (260 tàu có công suất từ 90 CV trở lên).

+ Tổ chức thu phí 2.120 lượt tàu, xe ra vào cảng, bốc dỡ 3.288 tấn hàng hoá và cho thuê mặt bằng với số tiền 163,3 triệu đồng. Nâng tổng số đến nay thu phí 11.074 lượt tàu, xe ra vào cảng, bốc dỡ 16.836 tấn hàng hoá và cho thuê mặt bằng với số tiền 819,9 triệu đồng.

- Thanh tra, kiểm tra:

+ Tổ chức kiểm tra 128 đại lý kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, giống cây trồng tại huyện Châu Thành, Cầu Ngang và thành phố Trà Vinh, kết quả phát hiện 06 trường hợp vi phạm. Nâng tổng số từ đầu năm đến nay kiểm tra 413 đại lý, phát hiện 30 trường hợp vi phạm, đã tiến hành xử lý theo quy định.

+ Đoàn thanh tra chuyên ngành tổ chức 14 cuộc thanh tra kinh doanh thức ăn, thuốc thú y thủy sản, giống lúa, vật tư nông nghiệp; các quy định về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; ATTP đối với 276 cá nhân, tổ chức; phát hiện 38 trường hợp vi phạm, ban hành 38 quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Nâng đến nay Đoàn thanh tra chuyên ngành tổ chức 43 cuộc thanh tra, kiểm tra ATTP, kinh doanh vật tư nông nghiệp, phá rừng và khai thác thủy sản trái phép, kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, vận chuyển giống thủy sản, cải hoán tàu cá đối với 738 cá nhân, tổ chức; phát hiện 120 trường hợp vi phạm, ban hành 104 quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

### ***g) Công tác khuyến nông và công tác giống:***

- Công tác khuyến nông:

+ Tổ chức 111 lớp tập huấn kỹ thuật canh tác lúa, trồng rau màu, phòng, trừ sâu bệnh; kỹ thuật chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi thủy sản cho 3.241 lượt người, trực tiếp tư vấn cho 884 lượt hộ. Nâng tổng số đến nay đã tổ chức 381 lớp tập huấn cho 11.086 lượt người (trồng trọt 5.461 lượt người, chăn nuôi 2.241 lượt người, thủy sản 3.384 lượt người). Phân công 13 viên chức trực tiếp tư vấn hỗ trợ kỹ thuật cho 3.734 lượt hộ về quy trình cải tạo ao, chọn con giống, kỹ thuật nuôi, phòng ngừa dịch bệnh và những lưu ý trong nuôi tôm nước lợ.

+ Tổ chức 01 cuộc tổng kết mô hình nuôi vịt biển, 03 hội thảo. Nâng tổng số đến nay đã tổ chức 12 cuộc tổng kết, hội thảo, kết hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình thực hiện 04 cuộc tọa đàm và 03 bản tin thời sự.

+ Tiếp tục thực hiện các mô hình trình diễn: Mô hình trồng thâm canh cây gấc, luân canh lúa - tôm thẻ, trồng cà chua theo hướng an toàn sử dụng màng phủ nông nghiệp, chăn nuôi gà sinh sản, gà thịt theo hướng an toàn sinh học, chăn nuôi vịt đẻ kết hợp nuôi cá theo hướng an toàn sinh học, nuôi tôm càng xanh sử dụng thức ăn công nghiệp, nuôi cá thát lát còm kết hợp cá tra, nuôi tôm sú ghép với cá măng, xây dựng cánh đồng lớn thâm canh áp dụng cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất lúa, xây dựng và nhân rộng mô hình giảm lượng hạt giống gieo sạ trong sản xuất lúa, nuôi tôm sú bán thâm canh đảm bảo ATTP, ...

- Công tác giống:

+ Giống cây trồng: Tiếp tục khảo nghiệm 04 bộ giống lúa của Viện lúa ĐBSCL tại trại Bình Phú, diện tích 0,4 ha, hiện lúa phát triển tốt; nhân giống 30 ha, đang trong giai đoạn đòng trổ, phát triển tốt; sản xuất 15,8 ha lúa giống cấp xác nhận 1, gồm các giống OM 5451, OM 9921, OM 4900, IR 50404; nhập 3.485 cây giống các loại, cung ứng 3.119 cây giống các loại. Nâng đến nay đã ghép 1.320 nhánh bưởi da xanh, ương 690 trái dứa giống; cung ứng 63,67 tấn lúa giống cấp xác nhận, nhập 8.970 cây giống các loại, cung ứng 7.041 cây giống các loại.

+ Giống thủy sản: Thực hiện 02 mô hình thực nghiệm “sử dụng thức ăn chế biến trong ương lươn giống từ giai đoạn 500 con/kg lên 40 – 60 con/kg”, đã thả giống được 25 ngày, lươn phát triển bình thường; mô hình “nuôi tôm càng xanh cái giả tạo nguồn bố mẹ” số lượng 500 con, trọng lượng 5g/con, đã thả giống được 11 ngày, tôm phát triển bình thường. Sản xuất, cung ứng và điều tiết 937 ngàn con tôm sú; 250 ngàn con tôm thẻ chân trắng; 25 ngàn con cua biển; 704 ngàn con tôm càng xanh toàn đực, 2,3 tấn cá giống các loại. Nâng tổng số đến nay đã điều tiết, cung ứng trên 11,44 triệu con tôm sú, 8,4 triệu con tôm thẻ chân trắng, 4,7 triệu con tôm càng xanh toàn đực, 1,6 triệu con cua biển, 4,7 tấn cá giống các loại.

**h) Về tình hình hỗ trợ thực hiện tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp 2017:** Các đơn vị được phân công hỗ trợ đang hoàn chỉnh kế hoạch hỗ trợ để triển khai thực hiện các công việc như sau:

- Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản phối hợp tổ chức tập huấn kiến thức quản lý an toàn thực phẩm ngành nông nghiệp cho 44 cán bộ xã; phối hợp với Sở Công thương thành phố Hồ Chí Minh tập huấn đeo vòng nhận diện theo Đề án quản lý, nhận diện và truy xuất nguồn gốc thịt heo cho 08 hộ chăn nuôi heo; địa phương đang vận động nông dân thành lập HTX sản xuất nông nghiệp và chuyển đổi đất sản xuất lúa kém hiệu quả sang trồng cây ăn trái.

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp với huyện Trà Cú hỗ trợ xã Hàm Tân, cụ thể: Kết quả đã vận động 190 hộ thực hiện tiêm phòng vắc xin LMLM cho 815 gia súc, đạt 75% tổng đàn nhằm từng bước xây dựng vùng an toàn dịch bệnh của xã và hướng dẫn qui trình kỹ thuật cho hộ nuôi tôm theo hướng công



nghệ cao. Hỗ trợ xã Phước Hưng vận động người dân cải tạo vườn nhãn kém hiệu quả chuyên sang trồng bưởi da xanh, diện tích 13 ha.

- Chi cục Thủy sản kết hợp huyện Cầu Ngang chọn xã Long Sơn làm xã điểm để hỗ trợ thực hiện tái cơ cấu, đến nay đã xây dựng xong kế hoạch và phương án thực hiện hỗ trợ. Đã tổ chức 02 cuộc tuyên truyền phổ biến pháp luật nuôi trồng thủy sản, cho 60 lượt người. Thực hiện 02 mô hình nuôi tôm càng xanh 02 giai đoạn, dự kiến thả giống trong tháng 6.

- Chi cục Trồng trọt và BVTV: Kết hợp xã Tam Ngãi chọn 20 ha cây cam sành dưới 01 năm tuổi đến đang cho trái tư vấn, hướng dẫn tăng cường sử dụng phân hữu cơ, nhằm hạn chế dịch bệnh, kéo dài tuổi thọ của cây; thực hiện 01 điểm trình diễn phòng chống hạn mặn lúa, diện tích 0,5 ha, sử dụng giống OM 9921 và 01 điểm trình diễn phân bón hữu cơ sinh học, diện tích 0,5 ha, sử dụng giống ML202, hiện lúa đang giai đoạn đòng trổ; đã phóng thích 500 ong ký sinh để phòng trừ bọ cánh cứng hại dừa và 6.000 ong mắt đỏ phòng sâu đục trái bưởi.

- Trung tâm Khuyến nông kết hợp UBND huyện Châu Thành tổ chức 01 lớp tập huấn kỹ thuật nuôi tôm chân trắng cho 30 nông dân trên địa bàn xã Phước Hải; xây dựng mô hình luân canh tôm – lúa, diện tích 01 ha, đã thả 400 ngàn con tôm chân trắng.

- Chi cục Kiểm lâm kết hợp huyện Duyên Hải hỗ trợ xã Long Vĩnh kết hợp địa phương hỗ trợ chuyển đổi hình thức nuôi tôm quảng canh cải tiến sang nuôi tôm thâm canh áp La Ghi, Vàm Rạch Cỏ; tổ chức 3 cuộc tập huấn kỹ thuật nuôi tôm thâm canh với 88 lượt người; thực hiện 05 mô hình nuôi vịt biển số lượng 4.000 con; tiếp tục chọn hộ thực hiện 02 mô hình nuôi vọt dưới tán rừng.

- Trung tâm Giống kết hợp UBND và Phòng Kinh tế thị xã Duyên Hải xây dựng kế hoạch hỗ trợ tái cơ cấu; tổ chức 02 lớp tập huấn kỹ thuật ương, thuần dưỡng giống tôm sú, tôm thẻ, cua biển cho 60 lượt người.

- Chi cục Phát triển nông thôn kết hợp địa phương xây dựng dự thảo kế hoạch hỗ trợ tái cơ cấu trên địa bàn xã Phú Cần.

- Phòng Chính sách và Thông tin kết hợp thành phố Trà Vinh lựa chọn mô hình, xây dựng dự thảo kế hoạch hỗ trợ tái cơ cấu.

### **3. Tồn tại, hạn chế:**

- Bệnh cúm gia cầm xuất hiện (đàn gà đã được tiêm phòng) nhưng nhanh chóng được khống chế. Nguyên nhân đàn gà đến lứa xuất chuồng nhưng do giá thấp, hộ chăn nuôi còn chờ giá nên đàn gà hết kháng thể.

- Bão số 2 gây thiệt hại về nhà cửa, công trình và ngập úng hơn 1.600 ha lúa Hè Thu nhưng một số địa phương cập nhật báo cáo còn chậm.

- Một số địa phương chưa theo dõi, tổng hợp kịp thời diện tích chuyển đổi đất trồng lúa sang trồng bắp để báo cáo Sở Tài chính trình UBND tỉnh xin kinh phí hỗ trợ.

- Bệnh hoại tử gan tụy và bệnh đốm trắng trên tôm còn xuất hiện rải rác do mưa nhiều, môi trường ao nuôi biến động làm giảm sức khỏe của tôm nuôi; bệnh vĩnh mang chưa xác định được nguyên nhân.

- Việc triển khai thực hiện các chính sách đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nhất là Nghị quyết 15/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh chưa đạt kế hoạch đề ra do các địa phương thiếu quan tâm thực hiện.

- Một số chương trình, dự án tiến độ giải ngân thấp, đặc biệt là chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới do được phân bổ vốn trễ (16/5/2017).

- Tình trạng vi phạm VSATTP còn nhiều và chậm được khắc phục do các cơ sở chưa thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn thực phẩm.

## **II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 8**

### **1. Sản xuất và phòng chống dịch bệnh:**

#### **a) Trồng trọt - BVTV:**

- Cây lúa: Tuyên truyền, vận động nông dân thường xuyên thăm đồng để phát hiện và phòng trị kịp thời các loại sâu bệnh, đặc biệt là bệnh đạo ôn, lem lép hạt, rầy nâu,...; đồng thời, hướng dẫn nông dân vệ sinh đồng ruộng xuống giống lúa Thu Đông – mùa theo khung lịch thời vụ, tuyệt đối không kéo dài sẽ ảnh hưởng đến vụ tiếp theo.

- Cây màu, cây công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm khác: Hướng dẫn nông dân chăm sóc và phòng trị các loại sâu bệnh gây hại như sâu xanh, sâu đục trái, bọ trĩ, bệnh thán thư,...; tiếp tục vận động nông dân đưa cây màu xuống chân ruộng ở những nơi có điều kiện, như bắp, đậu phộng, rau ăn quả các loại.

- Công tác bảo vệ thực vật: Kiểm tra các điểm dự tính, dự báo sâu bệnh trên lúa và các loại cây trồng khác, thông báo đến địa phương và hướng dẫn nông dân phòng trừ; tổ chức điều tra và công bố giá thành sản xuất lúa vụ Hè Thu; kiểm tra, theo dõi các mô hình phòng, chống sâu bệnh đang thực hiện; tiếp tục tổ chức nhân nuôi, thả ong ký sinh phòng trừ bọ cánh cứng hại dứa, sâu đục trái bưởi; tổ chức tập huấn trồng rau an toàn, khám bệnh lưu động; tăng cường kiểm tra, quản lý chất lượng giống cây trồng, phân bón, thuốc BVTV trên địa bàn tỉnh.

**b) Chăn nuôi thú y:** Tập trung giám sát tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi, đặc biệt là công tác phòng, chống bệnh cúm gia cầm đang xảy ra trên địa bàn huyện Cầu Kè, thực hiện đồng bộ các biện pháp dập dịch nhằm khống chế bệnh, hạn chế đến mức thấp nhất dịch bệnh phát sinh, lây lan ra diện rộng, gây thiệt hại kinh tế cho hộ chăn nuôi. Tiếp tục phối hợp chính quyền địa phương vận động hộ chăn nuôi ký cam kết tiêm phòng vắc xin phòng bệnh cho đàn vật nuôi, nhằm nâng cao tỷ lệ tiêm phòng, đạt tỷ lệ bảo hộ cho đàn gia súc, gia cầm. Rà soát tình hình chăn nuôi tại địa phương đặc biệt là những vùng chăn nuôi tập trung để đánh giá tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục hoàn chỉnh Đề án “Phát triển chuỗi chăn nuôi bò thịt tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2030”.

**c) Lâm nghiệp:** Triển khai trồng rừng và trồng cây lâm nghiệp phân tán, đồng thời thực hiện trồng 29,9 ha rừng thay thế thuộc công trình Luồng tàu biển có trọng tải lớn vào Sông Hậu. Tiếp tục tuyên truyền công tác bảo vệ và phát triển rừng; tăng cường tuần tra bảo vệ rừng, kiểm soát lâm sản và tình hình mua bán, vận chuyển động vật hoang dã để kịp thời ngăn chặn các trường hợp vi

phạm; xây dựng kế hoạch kiểm tra các cơ sở sản xuất giống, gây nuôi động vật hoang dã trên địa bàn tỉnh.

**d) Thủy sản:** Phối hợp với Trường Đại học Cần Thơ xác định cụ thể nguyên nhân gây bệnh vẩy mang trên tôm nuôi; tiếp tục tập huấn quy trình nuôi tôm VietGAP và các quy định pháp luật trong lĩnh vực thủy sản; tăng cường cán bộ kỹ thuật bám địa bàn các xã nuôi thủy sản nhằm hướng dẫn nông dân phòng, trị bệnh tôm cá nuôi trong mùa mưa, bảo hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất, thực hiện tốt công tác quan trắc, cảnh báo môi trường để có những khuyến cáo kịp thời cho người nuôi; tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; thực hiện tốt việc đăng ký, đăng kiểm tàu cá; cấp, gia hạn giấy phép khai thác và quản lý tàu cá, quản lý khai thác thủy sản, quản lý nguồn lợi và môi trường thủy sản theo quy định.

## **2. Phát triển nông thôn:**

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:

+ Trình UBND tỉnh ban hành: Văn bản hướng dẫn trình tự, thủ tục và hồ sơ công nhận huyện, xã, ấp và gia đình đạt chuẩn văn hóa, NTM; Quyết định phân công các Sở, ngành tỉnh phụ trách tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

+ Tham mưu BCĐ tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết tình hình thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm và triển khai kế hoạch 6 tháng cuối năm; hoàn thành các Kế hoạch triển khai nguồn vốn năm 2017. Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thực hiện 02 phóng sự về kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục theo dõi tiến độ các dự án thuộc chương trình bố trí dân cư; triển khai lắp đặt 900 đồng hồ nước cho hộ dân nông thôn; tiếp tục duy tu, bảo dưỡng các trạm cấp nước 134 để vận hành hiệu quả.

## **2. Công tác chuyên ngành:**

- Công tác quy hoạch: Chuẩn bị thông qua hội đồng thẩm định Quy hoạch chi tiết nuôi tôm nước lợ; tổ chức lấy ý kiến đề cương dự toán quy hoạch vùng sản xuất lúa hữu cơ; Khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp đô thị. Tiếp tục triển khai xây dựng Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch vùng nguyên liệu mía; quy hoạch chăn nuôi, giết mổ tập trung; quy hoạch thủy lợi; quy hoạch cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật: Tổ chức 40 lớp tập huấn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản; tiếp tục phân công cán bộ tư vấn kỹ thuật nuôi tôm nước lợ tại các huyện ven biển; tổ chức hội thảo mô hình xây dựng cánh đồng lớn thâm canh áp dụng cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất lúa và nhân rộng mô hình giảm lượng giống gieo sạ trong sản xuất lúa; tiếp tục theo dõi, hướng dẫn thực hiện các mô hình đang thực hiện; kết hợp Đài phát thanh - Truyền hình thực hiện các phóng sự, chuyên mục, bản tin về khuyến nông.

- Về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm: Tổ chức tập huấn, tuyên truyền công tác quản lý chất lượng và phổ biến các quy định về an toàn thực phẩm nông, thủy sản; tiếp nhận và hướng dẫn đăng ký, kiểm tra điều kiện đảm bảo

ATVSTP cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông sản, thủy sản; thu mẫu kiểm soát an toàn vệ sinh vùng thu hoạch ngẫu nhiên, thu mẫu kiểm soát ATTP trong sản phẩm nông, thủy sản; tổ chức xác nhận kiến thức ATTP. Tiếp tục tổ chức thanh tra chuyên ngành ATTP; hướng dẫn hỗ trợ liên kết chuỗi cung ứng trứng gà an toàn; phối hợp Sở Công thương thành phố Hồ Chí Minh tổ chức tập huấn truy xuất nguồn gốc thịt heo và gia cầm.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm, sản xuất, kinh doanh, ương dưỡng và vận chuyển giống thủy sản.

- Tiếp tục sản xuất, điều tiết cung ứng giống cây trồng, thủy sản; theo dõi các mô hình sản xuất giống đang thực hiện; tổ chức chuyên gia kỹ thuật ương lơu hương lên lơu giống cho nông dân có nhu cầu.

- Tổ chức trực phòng chống thiên tai và theo dõi tình hình thời tiết để tham mưu, xử lý kịp thời. Thường xuyên kiểm tra các tuyến đê, kè bảo vệ bờ biển đặc biệt là trong mùa mưa bão. Đôn đốc các địa phương khẩn trương hoàn thành công tác thủy lợi nội đồng. Theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả đăng nộp quỹ phòng chống thiên tai.

- Quản lý tốt tàu, xe ra vào cảng cá, đồng thời tổ chức thu phí, lệ phí đúng qui định; phối hợp các địa phương theo dõi diễn biến thời tiết biển thông tin kịp thời cho ngư dân trong việc phòng, tránh trú bão.

- Tăng cường triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Về hỗ trợ thực hiện tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp 2017: Các đơn vị được phân công hỗ trợ thực hiện tái cơ cấu theo Quyết định số 54/QĐ/SNN của Giám đốc Sở tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra.

### 3. Tổ chức thực hiện

Căn cứ vào chương trình công tác của Sở Nông nghiệp và PTNT yêu cầu thủ trưởng các đơn vị, phòng thuộc Sở, phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, phòng kinh tế thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Bộ NN-PTNT;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Sở KH-ĐT, Cục Thống kê;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Phòng NN và PTNT các huyện, TP;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



*Nguyễn Ngọc Hải*

**BÁO CÁO SẢN XUẤT NÔNG, LÂM, DIỆM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN  
THÁNG 7 NĂM 2017**

Mã số	DVT	TH cùng kỳ 2016	KH vụ/năm 2017	Thực hiện Tháng 7	Ước TH 7 tháng năm 2017	% so sã	
						Cùng kỳ	
A	C	1	2	3	4	6=4/1	
<b>A</b>	<b>SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP</b>						
<b>1.</b>	<b>TRỒNG TRỌT</b>						
<b>1</b>	<b>Cây lúa</b>						
	Diện tích gieo trồng	Ha	77.719	78.000	2.855	76.847	98,88%
	Diện tích thu hoạch	Ha	1.818	154.000	5.806	5.806	319,38%
	<b>Vụ Hè Thu 2017</b>						
	- DT gieo sạ	Ha	77.719	78.000	2.855	76.847	98,88%
	- Diện tích thu hoạch	Ha	1.818	78.000	5.806	5.806	319,38%
	- Năng suất	Tạ/ha	43,62	53,91	55,10	55,10	126,31%
	- Sản lượng	Tấn	7.931	420.500	31.993	31.993	403,39%
	<b>Vụ Thu Đông - mùa</b>						
	- DT gieo sạ	Ha	615	76.000	2.121	2.121	344,88%
	- Diện tích thu hoạch	Ha		76.000			
	- Năng suất	Tạ/ha		5,35			
	- Sản lượng	Tấn		406.600			
<b>2</b>	<b>Cây màu</b>						
	Diện tích gieo trồng	Ha	37.653	55.500	3.903	38.920	103,36%
	Diện tích thu hoạch	Ha	28.953	55.500	3.670	30.071	103,86%
<b>2.1</b>	<b>Màu lương thực</b>						
	<b>Cây bắp</b>						
	- Diện tích gieo trồng	Ha	3.079	6.300	243	3.019	98,04%
	- Diện tích thu hoạch	"	2.512	6.300	220	2.531	100,76%
	- Năng suất	Tạ/ha	54,06	54,44	49,91	55,50	102,67%
	- Sản lượng	Tấn	13.579	34.300	1.098	14.047	103,45%
	<b>Cây có củ</b>						
	<b>Khoai lang</b>						
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	832	1.200	141	895	107,52%
	+ Diện tích thu hoạch	"	664	1.200	61	654	98,60%
	+ Năng suất	Tạ/ha	175,41	160,00	145,70	169,40	96,57%
	+ Sản lượng	Tấn	11.642	19.200	895	11.086	95,22%
	<b>Sắn</b>						
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	575	1.000	68,4	518	90,20%
	+ Diện tích thu hoạch	"	392	1.000	45,1	377	96,09%
	+ Năng suất	Tạ/ha	154,7	160,00	133,56	157,50	101,82%
	+ Sản lượng	Tấn	6.071	16.000	602,6	5.940	97,84%
	<b>Cây có củ khác</b>						
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	289	650	52	324	112,19%
	+ Diện tích thu hoạch	Ha	209	650	43	245	117,42%
<b>2.2</b>	<b>Cây thực phẩm</b>						
	<b>Rau các loại</b>						
	+ DT gieo trồng	Ha	19.529	29.200	2.444	18.941	96,99%
	+ Diện tích thu hoạch	"	13.607	29.200	2.229	15.453	113,57%
	+ Năng suất	Tạ/ha	243,73	235,85	231,12	221,10	90,71%
	+ Sản lượng	Tấn	331.633	688.680	51.507	341.657	103,02%



Mã số	Chỉ tiêu	ĐVT	TH cùng kỳ 2016	KH vụ/năm 2017	Thực hiện Tháng 7	Ước TH 7 tháng năm 2017	% so sè
							Cùng kỳ
	<b>Đậu các loại</b>						
	+ DT gieo trồng	Ha	615	800	34	501,85	81,65%
	- Diện tích thu hoạch	"	508	800	26	398,23	78,39%
	+ Năng suất	Tạ/ha	15,3	16,50	13,64	18,20	119,11%
	+ Sản lượng	Tấn	776	1.320	36	725	93,38%
<b>2.3</b>	<b>Cây công nghiệp hàng năm</b>	Ha	<b>10.395</b>	<b>13.000</b>	<b>625</b>	<b>11.059</b>	<b>106,38%</b>
	<b>Đậu phộng</b>						
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	4.217	5.000	146	3.964	94,00%
	+ Diện tích thu hoạch	"	3.716	5.000	71	3.543	95,35%
	+ Năng suất	Tạ/ha	51,84	52,30	165,44	53,40	103,00%
	+ Sản lượng	Tấn	19.263	26.150	1.181	18.918	98,21%
	<b>Mía</b>						
	+ Diện tích trồng	ha	4.538	5.500	272	5.447	120,02%
	+ Diện tích thu hoạch	"	4.140	5.500	410	3.676	88,80%
	+ Năng suất	Tạ/ha	1.064	1.091	958	1.063	99,88%
	+ Sản lượng	Tấn	440.701	600.000	39.299	390.866	88,69%
	<b>Cây lác (cói)</b>						
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	1.641	2.500	207	1.648	100,47%
	- Diện tích thu hoạch	"	1.187	2.500	103	1.268	106,91%
	+ Năng suất	Tạ/ha	110,5	100,00	91,06	108,70	98,40%
	+ Sản lượng	Tấn	13.106	25.000	942	13.788	105,20%
<b>2.4</b>	<b>Cây trồng khác</b>						
	DT gieo trồng	ha	2.340	3.350	297	3.663	156,55%
	DT thu hoạch	ha	2.020	3.350	461	1.925	95,31%
<b>II</b>	<b>CHĂN NUÔI</b>						
	Đàn trâu	con	954	790		764	80,08%
	Đàn bò	con	176.344	210.000		199.610	113,19%
	Đàn heo	con	351.883	395.000		368.326	104,67%
	Đàn gia cầm	ngàn	1.480	4.500		4.254	287,40%
<b>III</b>	<b>LÂM NGHIỆP</b>						
<b>I</b>	<b>Lâm sinh</b>						
	DT rừng trồng tập trung	Ha	233	350		20	8,58%
	<i>Trong đó:</i>						
	- Rừng phòng hộ	"	233	350			0,00%
	DT trồng lại sau khai thác	"					
	DT rừng trồng được chăm sóc	Ha	340	500	413	413	121,61%
	DT giao khoán bảo vệ	Ha	4.971	5.354		5.164	103,88%
	Số cây lâm nghiệp phân tán	1000 cây	41	50			0,00%
<b>2</b>	<b>Khai thác</b>						
	- Sản lượng gỗ khai thác	m <sup>3</sup>					
	<i>Trong đó: Gỗ rừng trồng</i>	"					
<b>B</b>	<b>THỦY SẢN</b>						
<b>I</b>	<b>Tổng diện tích nuôi</b>	Ha	<b>36.838</b>	<b>43.000</b>	<b>7.222</b>	<b>46.656</b>	<b>127%</b>
<b>1</b>	<b>Nuôi nước ngọt</b>	"	<b>1.452</b>	<b>3.500</b>	<b>795</b>	<b>1.718</b>	<b>118%</b>
	- Diện tích nuôi cá	"	883	2.400	323	999	113,22%
	<i>Trong đó: + Cá tra, cá ba sa</i>	"	29	70	3	17	58,69%
	<i>+ Cá lóc</i>	"	182	300	15	209	115,34%
	- Diện tích nuôi giáp xác	"	570	1.100	473	719	126,14%
	<i>Trong đó: tôm càng xanh</i>	"	570	1.100	473	719	126,14%



Mã số	ĐVT	TH cùng kỳ 2016	KH vụ/năm 2017	Thực hiện Tháng 7	Ước TH 7 tháng năm 2017	% so sá	
						Cùng kỳ	
	"						
2	Nuôi nước mặn, lợ	Ha	35.385	39.500	6.426	44.938	127%
	- Diện tích nuôi cá						
	- Diện tích nuôi giáp xác	"	35.090	38.500	5.843	44.270	126,16%
	Trong đó: + Tôm sú	"	17.420	18.000	2.815	22.003	126,30%
	+ Tôm thẻ chân trắng	"	4.063	6.000	771	5.059	124,51%
	+ Cua biển	"	13.607	14.500	2.258	17.208	126,47%
	- Diện tích nuôi khác (nghêu, sò huyết)	"	295	1.000	583	668	226,44%
II	<b>Tổng sản lượng thủy sản</b>	Tấn	<b>85.432</b>	<b>169.700</b>	<b>19.486</b>	<b>97.717</b>	<b>114,38%</b>
1	<b>Tổng sản lượng nuôi</b>	Tấn	<b>47.340</b>	<b>101.300</b>	<b>11.953</b>	<b>57.829</b>	<b>122,16%</b>
1.1	<b>Nuôi nước ngọt</b>	Tấn	<b>27.089</b>	<b>53.900</b>	<b>2.910</b>	<b>30.372</b>	<b>112,12%</b>
	- Sản lượng cá	"	26.800	53.200	2.888	29.758	111,04%
	Trong đó: cá tra, cá ba sa	"	5.371	10.000	26	7.476	139,21%
	Cá lóc	"	14.716,4	26.500	1.744	16.059	109,12%
	- Sản lượng giáp xác	"	288,5	700	22	614	212,93%
	Trong đó: tôm càng xanh	"	288,5	700	22	614	212,93%
	- Sản lượng thủy sản khác	"					
1.2	<b>Nuôi nước mặn, lợ</b>	Tấn	<b>20.252</b>	<b>47.400</b>	<b>9.043</b>	<b>27.457</b>	<b>135,58%</b>
	- Sản lượng cá nuôi	"					
	Trong đó: Cá giò, cá song	"					
	...						
	- Sản lượng giáp xác nuôi	"	19.100,2	44.700	8.714	26.183	137,08%
	Trong đó: + Tôm sú	"	5.290,4	11.700	1.809	5.747	108,64%
	+ Tôm thẻ chân trắng	"	10.558,9	25.000	6.257	17.485	165,59%
	+ Nuôi cua biển	"	3.251	8.000	648	2.951	90,76%
	- Sản lượng thủy sản khác	"	1.152	2.700	329	1.274	110,63%
2	<b>Tổng sản lượng khai thác</b>	Tấn	<b>38.092</b>	<b>68.400</b>	<b>7.532</b>	<b>39.889</b>	<b>104,72%</b>
2.1	<b>Khai thác biển</b>	Tấn	<b>33.269</b>	<b>55.700</b>	<b>6.834</b>	<b>34.835</b>	<b>104,71%</b>
	Trong đó: - Cá các loại	Tấn	13.117	22.500	2.810	14.445	110,13%
	- Tôm các loại	Tấn	4.947,7	7.200	1.083	4.811	97,24%
	- Thủy sản khác	"	15.204,7	26.000	2.942	15.579	102,46%
2.2	<b>Khai thác nội địa</b>	Tấn	<b>4.823</b>	<b>12.700</b>	<b>698</b>	<b>5.053</b>	<b>104,78%</b>
	Trong đó: - Cá các loại	"	2.097,9	5.700	357	2.662	126,88%
	- Tôm các loại	"	1.869	4.000	225	1.495	79,99%
	- Thủy sản khác	"	856	3.000	116	896	104,75%